

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 145/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2017, của người yêu cầu:

- Bà **Nguyễn Thị H**- Sinh năm 1988; Địa chỉ: Phòng 412, nhà B2, chung cư V, tổ 29, phường N, quận S, Tp Đà Nẵng.

- Ông **Phan Quốc Đ** - Sinh năm 1990; Địa chỉ: Phòng 412, nhà B2, chung cư V, tổ 29, phường N, quận S, Tp Đà Nẵng.

- Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 145/2017/TLST-HNGĐ ngày 25/8/2017 về việc “*Yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn, nuôi con chung*”

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06/9/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái Pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị H và ông Phan Quốc Đ (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08, quyền số 01/2013, đăng ký ngày 07.02.2013 tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Bình Định).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Phan Quốc Đ.

- **Về quan hệ con chung:** Giao con chung Phan Nguyễn Quốc Ng- Sinh ngày: 05/04/2013 cho bà Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con 18 tuổi, ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng (*Một triệu đồng*).

Các bên vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền xin thay đổi người nuôi con chung hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- **Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:** Bà Nguyễn Thị H và ông Phan Quốc Đ xác định không có.

- **Về lệ phí HNGĐ- ST:** 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị H và ông Phan Quốc Đ thỏa thuận mỗi người phải chịu một nửa là 150.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) ông Đ và bà H đó nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 1889 ngày 25.8.2017.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND quận S;
- UBND xã B, huyện T, Bình Định;
- Chi cục THA dân sự quận S;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TRÂM